TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan Chi
Bà Vũ Thị Hảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Kiều Ngọc T, sinh năm 1996, tại Đăk Lăk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Kiều Ngọc D, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị L sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Đinh Công R, sinh năm 1981 - Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987.
Nơi đăng ký thường trú: Ấp 7, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Nơi đăng ký tạm trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h ngày 01/01/2017 tại phòng trọ của Kiều Ngọc T thuộc ấp 1, xã T gồm có Phạm Đình K, Phạm Công L, Phạm Đình N có tổ chức uống rượu và ca hát. Đến khoảng 16h cùng ngày anh Nguyễn Văn Đ cùng khu nhà trọ đến trước phòng của T nói nhóm T ca hát gây mất trật tự và yêu cầu ngừng ca hát thì xảy ra cãi nhau với K. T và N can ngăn đẩy Đ về phòng trọ. Sau đó giữa Nguyễn Văn D (Em của Đ) và N, K xảy ra mâu thuẫn. Cho rằng D cố ý gây chuyện nên N dùng tay đánh D hai cái vào mặt thì K, L cũng lao vào dùng tay đánh anh D, anh D chống cự và lùi về phòng trọ. D chạy ra ngoài lấy một khúc cây dài khoảng 1,2m lao vào đánh trúng trán

của T. Do tức giận T đã tự ý chạy vào phòng trọ lấy một con dao Thái Lan dài 20cm chạy ra đuổi đâm nhiều nhát trúng vào lưng, vai anh D. Phạm Đình N thấy anh D bị T đâm, đã kéo T không cho đánh anh D nữa và mọi người đưa anh D đi cấp cứu.

Sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D, T bỏ trốn về tỉnh Đăk Lăk, đến 11h ngày 03/01/2017 T ra đầu thú tại đồn Công an xã T.

Tang vật vụ án: 01 con dao Thái Lan bị gãy làm đôi, lưỡi dao dài 12cm, cán dao bằng nhựa dài 10 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0009/GĐPY/2017 ngày 09/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận:

Vết thương vùng lưng thấu ngực gây tràn khí, tràn dịch màng phổi, phải phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, hiện vẫn còn tràn dịch màng dịch phổi phải và trái. Tỷ lệ 20%.

Vết thương lưng phải kích thước 1,4 x 0,2cm, vết thương lưng trái kích thước 2,5 x 0,3 cm và vết thương cánh tay trái kích thước 02 x 0,2cm. Tỷ lệ 3%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%.

Chấn thương đầu, gối trái, gối phải do vật tày.

Thương tích lưng phải, lưng trái và cánh tay trái do vật sắc nhọn.

Anh Nguyễn Văn D đã nhận bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Hành vi của Phạm Đình N, Phạm Đình K, Phạm Công L có tham gia đánh anh D bằng tay, chân, nhưng do không bàn bạc thống nhất trước với T về sự việc T dùng dao đâm anh D gây thương tích. Hành vi của T nằm ngoài ý muốn của Phạm Đình N, Phạm Đình K, Phạm Công L nên các đối tượng không phạm tội với vai trò đồng phạm theo Điều 20 của Bộ luật Hình sự.

Tại cáo trạng số 54/CT/VKS-HS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử bị cáo Kiều Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 (Dùng hung khí nguy hiểm) Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 (Dùng hung khí nguy hiểm) Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan bị gãy làm đôi, lưỡi dao dài 12cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm. Buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/01/2017, trong lúc Kiều Ngọc T, Phạm Đình Kh, Phạm Công L, Phạm Đình N ngồi uống rượu và hát Karaoke thì anh Nguyễn Văn

Đ cùng khu nhà trọ đến trước phòng của T nói nhóm ca hát gây mất trật tự và yêu cầu ngừng ca hát thì xảy ra cãi nhau với K. T và N can ngăn đẩy anh Đ về phòng trọ. Sau đó Nguyễn Văn D (Em của Đ) và N, K xảy ra mâu thuẫn. Cho rằng D cố ý gây chuyện nên N dùng tay đánh D hai cái vào mặt, K, L cũng lao vào dùng tay đánh anh D. Anh D chạy ra ngoài lấy một khúc cây dài khoảng 1,2m lao vào đánh trúng trán của T. T chạy vào phòng trọ lấy một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm chạy ra đuổi theo anh D và đâm nhiều nhát trúng vào lưng và vai của anh D. Anh D được đưa đi cấp cứu. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn D bị thương tích tỷ lệ 22%, thương tích là do vật sắc gây ra.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a (Dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố và viện dẫn. Tuy nhiên theo quy định tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội "*4. Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2016:*

a) Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13.

b) Áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 tại điểm a khoản này.

c) Các quy định khác tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự và tại Nghị quyết số 110/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự có ghi thời điểm "Ngày 01 tháng 7 năm 2016" được lùi đến thời điểm "Ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành".

Theo Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì so sánh hình phạt giữa khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) với khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn (Có lợi cho người phạm tội) nên Hội đồng xét xử xem xét những quy định có lợi cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Phạm tội lần đầu; Bị cáo đã ra đầu thú và chủ động bồi thường cho người bị hại; Người bị hại có đơn bãi nại là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn về Đăk Lăk, đến ngày 03/01/2017 bị cáo T tự nguyện ra Công an xã T trình diện và khai toàn bộ sự việc gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D. Trong thời gian tại ngoại bị cáo T chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bào chữa cho bị cáo Kiều Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo T là do người bị hại cũng có một phần lỗi; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hồi đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa đổi, làm lại từ đầu.

Ý kiến bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận khi Hội đồng xét xử nghị án xem xét quyết định hình phạt.

Đối tượng Phạm Đình N, Phạm Đình K, Phạm Công L có tham gia đánh anh D bằng tay, chân, nhưng do không bàn bạc thống nhất trước với T về sự việc T dùng dao đâm anh D gây thương tích. N, K và L đã chấm dứt hành vi đánh anh D trước khi bị cáo T gây thương tích cho anh D nên không phạm tội với vai trò đồng phạm theo Điều 20 của Bộ luật Hình sự. Công an huyện Vĩnh Cửu ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan bị gãy làm đôi, lưỡi dao dài 12cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kiều Ngọc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại anh Nguyễn Văn D không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao Thái Lan bị gãy làm đôi,

lưỡi dao dài 12cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm theo biên bản giao nhân vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Kiều Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Phạm Thị Lâm